

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

Về tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Lam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Quang T, sinh năm 1978; giấy chứng minh nhân dân số: 162120011; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số G đường C, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thu H, sinh năm 1981; căn cước công dân số: 036181009052; nơi đăng ký thường trú: Số G đường C, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số A đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 16-12-2024, trong đó anh Vũ Quang T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H (nay là phường Q), thành phố N, tỉnh Nam Định ngày 04-11-2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến khoảng tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát, va chạm. Anh và chị H đã nhiều lần nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 đến nay. Anh xác định hai bên không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, cuộc sống vợ chồng không còn trên thực tế nên anh có nguyện vọng xin ly hôn với chị Vũ Thu H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là Vũ Mai L (giới tính: Nữ), sinh ngày 23-01-2003. Hiện nay con Vũ Mai L đã trưởng thành, tự lập nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 31-12-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn là chị Vũ Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H (nay là phường Q), thành phố N, tỉnh Nam Định vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, nợ nần, chị đã nhiều lần bị chủ nợ của anh T đến tìm và đòi nợ. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi. Khoảng đầu năm 2024 mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng, chị có chuyển về địa chỉ A đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định để sinh sống. Hiện nay anh T đang đi làm xa, vợ chồng không gặp nhau nhưng thỉnh thoảng vẫn liên lạc qua điện thoại. Chị xác nhận trong cuộc sống vợ chồng cũng có những lúc mâu thuẫn tuy nhiên theo chị thì mâu thuẫn của vợ chồng cũng không đến mức phải ly hôn mà có thể hàn gắn khắc phục được. Nay anh T xin ly hôn quan điểm của chị không nhất trí ly hôn với anh T mà mong muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Vũ Mai L (giới tính: Nữ), sinh ngày 23-01-2003. Hiện con chung đã trưởng thành, tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Vũ Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Vũ Mai L (giới tính: Nữ), sinh ngày 23-01-2003. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Quang T là nguyên đơn nên phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Quang T là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, chị Vũ Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H (nay là phường Q), thành phố N, tỉnh Nam Định ngày 04-11-2002 nên hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống được một thời gian đến khoảng năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, vợ chồng hay xảy ra va chạm. Hai bên đã nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng. Anh T xác định mối quan hệ hôn nhân với chị H không thể tiếp tục được, anh có nguyện vọng ly hôn, chị H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn. Hiện tại, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa anh T và chị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H có 01 con chung là Vũ Mai L (giới tính: Nữ), sinh ngày 23-01-2003. Con chung đã trưởng thành, tự lập, anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh T và chị H đều xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Vũ Quang T là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H.

2. Về án phí: Anh Vũ Quang T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Vũ Quang T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002512 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Quang T và chị Vũ Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Nam Định;
- Chi cục THADS TP Nam Định;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Trường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Trường